TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 235/2026/QĐST-VHNGĐ	

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, các Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 36; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 210/2026/TLST- VHNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Chị Đoàn Thị T, sinh ngày 04/01/1989

Nơi thường trú: Xóm C, thôn H, xã Đ, TP. Hà Nội

Căn cước công dân số: 00118904xxxx; Ngày cấp: 10/05/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Anh Nguyễn Bá B, sinh ngày 23/6/1983

Nơi thường trú: Xóm C, thôn H, xã Đ, TP. Hà Nội

Căn cước công dân số: 00108303xxxx; Ngày cấp: 05/3/2024; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thuận tình ly hôn ngày 16 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Bá B cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Bá B có bốn con chung là cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 26/10/2010; cháu Nguyễn Thanh L, sinh ngày 18/01/2015; cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 21/02/2018 và cháu Nguyễn Bá N, sinh ngày 23/7/2025. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Bá B, giao cháu Nguyễn Thanh T1 cho anh Nguyễn Bá B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thanh T1 đủ 18 tuổi hoặc khi có đề nghị, thay đổi khác; giao cháu Nguyễn Trà M, Nguyễn Thanh L và Nguyễn Bá N cho chị Đoàn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu cháu Nguyễn Trà M, Nguyễn Thanh L và Nguyễn Bá N đủ 18 tuổi hoặc khi có đề nghị, thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của các đương sự cho đến khi hai bên có đề nghị hoặc thay đổi khác.

Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Bá B có quyền và nghĩa vụ đi lại chăm sóc, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà ở chung, công nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đoàn Thị T về việc chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng số tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005763 ngày 11/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận chị Đoàn Thị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nguyễn Tiến Hải

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- UBND xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, Hà Nội (nay là xã Đại Thanh, TP. Hà Nội) (Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 08/4/2010);
- Thi hành án dân sự TP. Hà Nội (Phòng Thi hành dân sự khu vực 11 – Hà Nội);
- Lưu hồ sơ vụ án.